

Số: 500/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 505/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Căn cước: 038074012250 do Bộ C cấp ngày 21/1/2021. Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1986; Căn cước công dân: 001186027488 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2023. Nơi ĐKKHKT và cư trú: số A ngõ C, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường K), quận Đ, thành phố Hà Nội. Nay anh H, chị H1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thu H1 xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải N (nam), sinh ngày 27/07/2015 và cháu Nguyễn Khải M (nam), sinh ngày 05/3/2024. Ly hôn anh chị thỏa thuận, chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu K và M. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10 triệu/tháng/2 cháu. Chị H1 đồng ý.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh H, chị H1 xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: anh H, chị H1 xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: anh H, chị H1 thống nhất thỏa thuận để chị H1 nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh H, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thu H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thu H1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Khải N (nam), sinh ngày 27/07/2015 và cháu Nguyễn Khải M (nam), sinh ngày 05/3/2024. Giao cháu Nguyễn Khải N (nam), sinh ngày 27/07/2015 và cháu Nguyễn Khải M (nam), sinh ngày 05/3/2024 cho chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh H là 10 triệu/tháng/2 cháu. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn H được quyền tự do đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H, chị H1 xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh H, chị H1 xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh H, chị H1 để chị H1 nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026710 ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thu H1 đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Ngọc Thành